

Số: /KH-UBND

TP. Sơn La, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số - KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phát triển nhanh và bền vững, từng bước làm chủ công nghệ, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố, phấn đấu đến năm 2030 thành phố Sơn La trở thành cực tăng trưởng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ; loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở trong xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, công chức phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã phường; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí mới trong xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn, hội thảo các cuộc thi và sự kiện về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện khởi nghiệp do các cấp phát động.

- Ban hành chương trình, kế hoạch phát động phong trào “*học tập số*” thường xuyên liên tục, phổ cập, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và nhân dân.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước (*theo tiêu chí của Bộ Nội vụ*).

2. Đẩy mạnh chuyển số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, thực hiện đúng các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Tiếp nhận, triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ

tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân. Thực hiện tốt chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc. Xây dựng, triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đời sống, xã hội. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và các sản phẩm công nghệ cao phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Tập trung triển khai số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành và địa giới hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, an ninh trật tự.

3. Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Phát triển hạ tầng và nền tảng học tập số

- Xây dựng hệ sinh thái học tập số: Phát triển thư viện số, học liệu mở, lớp học thông minh, đảm bảo người dân có thể tiếp cận kiến thức dễ dàng.

- Mở rộng mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, tổ chức các hoạt động giáo dục thường xuyên trên nền tảng số. Tích hợp công nghệ AI, Big Data vào quản lý dữ liệu giáo dục, giúp cá nhân hóa lộ trình học tập cho từng đối tượng. Thúc đẩy việc sử dụng thiết bị thông minh và Internet trong học tập cho mọi đối tượng, đặc biệt là người dân vùng dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo, mở rộng việc ứng

dụng Microsoft 365, lớp học thông minh, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS); xây dựng hệ sinh thái dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với Trung tâm dữ liệu của thành phố để hỗ trợ việc quản lý chất lượng đào tạo; mở rộng Internet tốc độ cao đến các cơ sở giáo dục, xây dựng nền tảng trường học số, thư viện số, học liệu mở để thúc đẩy học tập suốt đời; đào tạo từ xa, phát triển các mô hình giáo dục trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập cho người dân; tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào hệ thống giáo dục, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập.

3.2. Phát triển kỹ năng số và giáo dục suốt đời cho mọi đối tượng

Phổ cập kỹ năng số và chuyển đổi số trong giáo dục: 100% cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý. Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số, kỹ năng công nghệ thông tin, học tập suốt đời trên môi trường số. Phát triển các mô hình giáo dục hòa nhập, hỗ trợ người khuyết tật, người dân tộc thiểu số tiếp cận giáo dục bằng công nghệ. Mở rộng học tập suốt đời tại nơi làm việc, giúp người lao động tiếp cận kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

3.3. Bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với giáo dục và xã hội học tập

Kết hợp chuyển đổi số với gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thông qua các mô hình học tập cộng đồng: Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa dân tộc, bảo tồn 6 điệu Xòe Thái cổ, tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Ứng dụng công nghệ số vào bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian, phát triển các hợp tác xã thêu, dệt thổ cẩm. Hỗ trợ cộng đồng học tập tiếp cận các khóa học về kinh doanh số, thương mại điện tử, giúp người dân nâng cao thu nhập.

3.4. Hợp tác và huy động nguồn lực phát triển xã hội học tập

Hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế như UNESCO để nâng cao chất lượng đào tạo, kiểm định ngoại ngữ. Phát triển các mô hình "Ngôi nhà trí tuệ", thư viện cộng đồng, tạo môi trường học tập mở cho người dân. Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để triển khai các khóa đào tạo STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh, sinh viên.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cụm công nghiệp, phát triển năng lượng tái tạo; thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nền tảng quốc gia, vùng, đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Tạo điều kiện môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực; phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao bao phủ sóng, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo, hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số, tích hợp cảm ứng, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu trên địa bàn toàn thành phố.

- Tăng cường thu hút đầu tư xây dựng thương hiệu; tiếp tục hình thành và phát triển các điểm du lịch, đô thị, giáo dục đào tạo, dịch vụ khác...

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu để kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh và cơ sở dữ liệu các sở, ngành, với cơ sở dữ liệu Quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) đáp ứng tối đa yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn để quản lý xã hội.

- Ban hành kế hoạch, phối hợp với Trường Đại học Tây bắc và các Trường Cao đẳng để đào tạo lao động dịch vụ, du lịch, chuyển đổi số, đô thị thông minh...

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh thành phố Sơn La.

- Xây dựng, triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư cho chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ cao để mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm, quản trị, xây dựng, công bố, đánh giá, chứng nhận, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại ứng dụng công nghệ số như: Hội chợ trên môi trường thực tế ảo, giao thương trực tuyến... nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng.

- Phối hợp với các đơn vị phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu

5. Xây dựng đô thị thông minh và hoàn thiện hạ tầng thiết yếu

Cụ thể hoá tiêu chí, nguồn lực, giải pháp xây dựng đô thị thông minh theo các giai đoạn. Phát triển công nghệ thông tin ưu tiên cao nhất cho ứng dụng vào các mặt đời sống văn hoá xã hội, số hoá những nội dung cấp thiết để mọi người dân được hưởng lợi. Giai đoạn 2025- 2030 tập trung vào 6 nội dung cơ bản của đô thị thông minh: (1) Quản lý theo công nghệ hiện đại (2) công nghệ điện toán thông minh (3) xây dựng chủ thể cộng đồng dân cư tham gia quản lý thành phố (4) kinh tế đô thị dịch vụ, công nghiệp là trung tâm (5) hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ (6) môi trường được quản lý, giám sát thông qua công nghệ là nội dung cơ bản trong nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Cập nhật những xu thế mới về kinh tế

xanh, kinh tế tuần hoàn, đô thị thông minh, xã hội số với tư duy mới, nhận thức mới, cách làm mới.

6. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Mở rộng hợp tác với các đô thị thông minh, thành phố trong mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO để học tập kinh nghiệm, triển khai các mô hình tốt về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; tiếp cận với các nguồn vốn để hỗ trợ cho chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn như Viettel, FPT, VNPT để phát triển hạ tầng số, nền tảng số và đào tạo nhân lực số.

- Cử đoàn công tác của thành phố đi học tập thực tế tại các địa phương trong nước có chuyển đổi số thành công trong lĩnh vực chính quyền số, đô thị thông minh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ thống dữ liệu số liên thông; chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, giáo dục, y tế...

- Tổ chức Diễn đàn chuyển đổi số thành phố Sơn La với sự tham gia của chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, đại diện các tỉnh/thành phố có kinh nghiệm chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Tổ chức hội thảo chuyên đề theo từng lĩnh vực trọng điểm: (1) Ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính, dịch vụ công trực tuyến (2) Nâng cao kỹ năng số, mở rộng nền tảng học tập số, phát triển giáo dục thông minh (3) Hỗ trợ doanh nghiệp số hóa, phát triển thương mại điện tử, chuỗi cung ứng số (4) Phát triển hạ tầng số, giao thông thông minh.

- Xây dựng chương trình đào tạo nhân lực số liên kết với các Trường Đại học, như: Đại học Tây Bắc, Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông để đào tạo nhân lực về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, AI.

(có phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ và cấp trên.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 296-KH/TU thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, tập huấn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nội dung về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; tổ chức hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số định kỳ hàng năm.

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông - Văn hoá xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên các kênh truyền thông của thành phố.

- Định kỳ hàng tháng (*trước ngày 20/hàng tháng*); hàng quý, 6 tháng, hàng năm (*trước ngày 20/12*) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời tham mưu báo cáo của UBND thành phố với Ban Thường vụ thành ủy Sơn La theo chế độ thông tin báo cáo quy định.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện để đạt được lộ trình theo các mốc thời gian đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, thực hiện đúng các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, đào tạo lao động, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức am hiểu về chuyển đổi số; đồng thời gắn kết chặt chẽ với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực nội dung xây dựng đô thị thông minh, xác định cụ thể cho từng giai đoạn, lộ trình, bước đi phù hợp.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cân đối, bố trí lồng ghép các nguồn vốn, kinh phí đủ theo tỷ lệ % để đáp ứng phục vụ kịp thời các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Các phòng chuyên môn, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường: chủ động nghiên cứu, quán triệt, nhận thức sâu sắc; ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 289-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ thành ủy và Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. (***mốc thời gian ban hành xong kế hoạch là trước ngày 15/3/2025***).

*** Chế độ báo cáo:** Báo cáo tháng (*vào ngày 18*); báo cáo quý (*vào ngày 20 tháng cuối quý*); báo cáo 6 tháng (*vào ngày 20/6*); báo cáo năm (*ngày 20/12*).

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Thường trực thành ủy (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng thành ủy và các Ban Đảng thành ủy;
- MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Trụ

MỤC TIÊU CHUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU TRONG GIAI ĐOẠN 2025-2030

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030			Ghi chú
		Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 17/02/2024 của Tỉnh uỷ Sơn La	Kế hoạch của Thành phố	
	Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
	Đến năm 2030				
1	Phấn đấu tăng nhanh tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động đổi mới sáng tạo	40%	30%	30%	
2	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	80%	80%	85%	
3	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	55%	45%	45%	

4	Tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	3%	3%	3%	
5	Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao 5G	Phủ sóng 5G phạm vi toàn quốc	Phủ sóng 5G phạm vi toàn tỉnh	Phủ sóng 5G phạm vi toàn thành phố	
6	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	Quản lý nhà nước từ tỉnh đến xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh	Quản lý nhà nước từ thành phố đến xã, phường trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh, thành phố.	
7	Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		40%	40%	

MỤC TIÊU CỤ THỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2025-2030

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030		
1	Xếp hạng chỉ số đánh giá Chuyển đổi số	Xếp thứ 2 trở lên	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
2	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử		
2.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	85%	Văn phòng HĐND-UBND
2.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	Văn phòng HĐND-UBND
2.3	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Văn phòng HĐND-UBND
2.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	Văn phòng HĐND-UBND
2.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hoá trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Văn phòng HĐND-UBND
2.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	Văn phòng HĐND-UBND
2.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	100%	Văn phòng HĐND-UBND
2.8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa giữa các cấp chính quyền	30%	Văn phòng HĐND-UBND

2.9	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	50%	Văn phòng HĐND-UBND
2.10	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng HĐND-UBND
2.11	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng HĐND-UBND
3	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	80%	Phòng Tài chính - Kế hoạch
4	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	>40%	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
5	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	>3% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6	Hạ tầng số	Tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng	Các Doanh nghiệp viễn thông
6.1	Phủ sóng 5G cho người dân	100% dân số	Các Doanh nghiệp viễn thông
7	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng	95%	Phòng Tài chính - Kế hoạch
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khoẻ điện tử	90%	Trung tâm Y tế
10	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	12/12 xã phường	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; UBND các xã, phường; các đơn vị
11	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Các trường học trên địa bàn thành phố	Phòng Giáo dục và Đào tạo
12	Tổ chức Hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số	Hội nghị	Phòng Văn hoá – Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Giáo dục & Đào tạo; UBND các xã, phường; các đơn vị

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ; UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ; UBND các xã, phường; Trung tâm Truyền thông - Văn hoá; Cổng thông tin điện tử thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố	Tháng 03/2025
2	Đào tạo trực tuyến, miễn phí về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Triển khai theo Kế hoạch của tỉnh	Năm 2025
3	Tổ chức ít nhất 01 hội nghị tập huấn, một số cuộc hội thảo cấp thành phố và tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện khởi nghiệp khi Trung ương, tỉnh phát động	Phòng Văn hoá - Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	01 Hội nghị	Quý II/2025
4	Xây dựng kế hoạch cụ thể để phát động và triển khai phong trào "học tập số"	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các đơn vị, xã, phường	Kế hoạch	Quý III/2025
5	Xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức chiến dịch truyền thông số với các nội dung về chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên kênh trực tuyến và mạng xã hội	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị, xã, phường; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số	Kế hoạch	Quý III/2025

6	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với cuộc sống	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá; Phòng Văn hoá - Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Chuyên mục, tin bài, phóng sự	Tháng 4/2025
7	Xây dựng và triển khai mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2025
8	Phối hợp với trường Đại học Tây Bắc, Cao đẳng Sơn La, các doanh nghiệp Viettel, VNPT... cung cấp giải pháp số để tổ chức triển khai chương trình đào tạo kỹ năng số miễn phí	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Kế hoạch; Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
II	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh				
1	Cụ thể hoá, rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các bộ ngành ban hành nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Văn bản quản lý điều hành	Thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi hoàn toàn hoạt động quản lý hành chính sang môi trường số	Văn phòng HĐND-UBND	Các đơn vị, xã, phường	Kế hoạch	Quý I/2025
3	Tiếp nhận, triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Tiếp nhận	Năm 2025

5	Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND-UBND	Các đơn vị, xã, phường	Kế hoạch	Tháng 4/2025
4	Xây dựng kế hoạch cụ thể phát triển văn hóa số gắn với du lịch số để giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa đặc sắc các dân tộc thành phố và thu hút khách du lịch	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị, xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2025
5	Triển khai chữ ký số cho người dân để cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị viễn thông; UBND các xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2025
7	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng như: chương trình phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của thành phố Sơn La	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ	Hàng năm
8	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ	Thường xuyên
9	Nghiên cứu, đề xuất quản lý ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ	Theo hướng dẫn, lộ trình của Sở, ngành
10	Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn mạng và ngăn chặn tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số; phòng chống lừa đảo trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị, xã, phường	Kế hoạch	Quý II/2025

III	Xây dựng xã hội học tập gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng Hệ sinh thái học tập số	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường; Các trường học trên địa bàn thành phố	Thư viện số, học liệu mở, lớp học thông minh	Năm 2025
2	Mở rộng mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng (tích hợp công nghệ AI, Big Data...)	Phòng Giáo dục & Đào tạo	UBND các xã, phường	Kế hoạch	Năm 2025
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo (sử dụng Microsoft 365, lớp học thông minh, hệ thống quản lý lớp học trực tuyến LMS...)	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các trường học trên địa bàn thành phố	Nhiệm vụ	Thường xuyên
4	100% cơ sở giáo dục ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các trường học trên địa bàn thành phố	Nhiệm vụ	Thường xuyên
5	Bảo tồn bản sắc văn hoá các dân tộc gắn với giáo dục và xã hội học tập	UBND các xã, phường	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Truyền thông – Văn hoá	Duy trì, phát triển các câu lạc bộ Văn hoá các dân tộc; bảo tồn 6 điệu xoè Thái cổ, tiếng nói, chữ viết...	Thường xuyên
6	Ứng dụng công nghệ số vào bảo tồn lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Truyền thông – Văn hoá	UBND các xã, phường	Dữ liệu số hoá bằng Video, hình ảnh	Năm 2025
7	Hỗ trợ cộng đồng học tập tiếp cận các khóa học về kinh doanh số, thương mại điện tử, giúp người dân nâng cao thu nhập	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	UBND các xã, phường	Triển khai khi có chỉ đạo của Tỉnh	Năm 2025
8	Hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế như UNESCO để nâng cao chất lượng đào tạo, kiểm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	Kế hoạch	Năm 2025

	định ngoại ngữ. Phát triển các mô hình "Ngôi nhà trí tuệ", thư viện cộng đồng, tạo môi trường học tập mở cho người dân				
9	Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để triển khai các khóa đào tạo STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh, sinh viên.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các Doanh nghiệp	Kế hoạch	Năm 2025
8	Triển khai thực hiện các văn bản cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		Theo hướng dẫn, lộ trình của Sở, ngành
IV	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
1	Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cụm công nghiệp, phát triển năng lượng tái tạo; thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường	Kế hoạch	Năm 2025
2	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đời sống, xã hội. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và các sản phẩm công nghệ cao phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		Hằng năm
3	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu để kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh và cơ sở dữ liệu các sở, ngành, với cơ sở dữ liệu	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		Sau khi Tỉnh triển khai

	Quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)				
4	Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trường Đại học Tây bắc và các Trường Cao đẳng cụ thể kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo, đóng góp vào sự phát triển của thành phố (đào tạo lao động dịch vụ, du lịch, chuyển đổi số, đô thị thông minh...).	Phòng Nội vụ	Trường Đại học Tây Bắc, các trường Cao đẳng	Kế hoạch	Quý II/2025
5	Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại ứng dụng công nghệ số như: Hội chợ trên môi trường thực tế ảo, giao thương trực tuyến... nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		
V	Xây dựng đô thị thông minh và hoàn thiện hạ tầng thiết yếu				
1	Phát triển công nghệ thông tin ưu tiên cao nhất cho ứng dụng vào các mặt đời sống văn hoá xã hội, số hoá những nội dung cấp thiết để mọi người dân được hưởng lợi. Giai đoạn 2025- 2030 tập trung vào 6 nội dung cơ bản của đô thị thông minh: (1) Quản lý theo công nghệ hiện đại (2) công nghệ điện toán thông minh (3) xây dựng chủ thể cộng đồng dân cư tham gia quản lý thành phố (4) kinh tế đô thị dịch vụ, công nghiệp là trung tâm (5) hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ (6) môi trường được quản lý, giám sát thông qua công nghệ là nội dung cơ bản trong nâng cao chất lượng cuộc sống người dân	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị; UBND các xã, phường		Giai đoạn 2025-20230
VI	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

1	Mở rộng hợp tác với các đô thị thông minh, thành phố trong mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO để học tập kinh nghiệm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng HĐND-UBND		Năm 2025
2	Xây dựng chương trình hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn như Viettel, FPT, VNPT để phát triển hạ tầng số, nền tảng số và đào tạo nhân lực số	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND	Các doanh nghiệp viễn thông		Quý II/2025
3	Tổ chức học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố có chuyên đổi số phát triển, nhất là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin		Hàng năm
4	Tổ chức Diễn đàn chuyển đổi số thành phố Sơn La với sự tham gia của chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, đại diện các tỉnh/thành phố có kinh nghiệm chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Nội vụ	Các doanh nghiệp, đại diện các tỉnh/thành phố có kinh nghiệm về Chuyển đổi số	Hội nghị	Năm 2025
5	Cử cán bộ đi học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo chương trình của Trung ương và của tỉnh	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin		Hàng năm